

An Giang, ngày 19 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty, đơn vị, các doanh nghiệp.

Trung tâm Khuyến nông được Sở Nông nghiệp và Môi trường An Giang giao nhiệm vụ hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đến mọi nhà nông trong địa bàn tỉnh An Giang, năm 2025 đơn vị đồng hành cùng nông dân thực hiện các chương trình, Dự án Khuyến nông làm cơ sở định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp cho tỉnh An Giang.

Để thực hiện thành công các chương trình dự án, Trung tâm Khuyến nông đề nghị quý Công ty và đơn vị cung cấp báo giá một số vật tư, thiết bị và dịch vụ mà đơn vị đang kinh doanh để Trung tâm Khuyến nông có căn cứ thực hiện mua sắm cho Dự án xây dựng mô hình cải thiện đất nhiễm mặn trong mô hình canh tác tôm-lúa năm 2025 (phụ lục đính kèm).

Địa chỉ gửi báo giá: Trung tâm Khuyến nông An Giang, 1224 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, điện thoại 0973.792079 (Thức); mail: congthuc0312@gmail.com

Rất mong được hợp tác từ các đơn vị./.

Congthuc



**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Dũng

Phụ lục I
DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN
 (Kèm theo Thư mời báo giá ngày 19/8/2025 của Trung tâm Khuyến nông)

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Giống lúa ST25 (xác nhận)	Lúa giống đạt Quy Chuẩn QCVN 01-54:2011. Hạt giống lúa nguồn gốc rõ ràng, cấp xác nhận 1 hoặc tương đương; phải đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng các chỉ tiêu của lúa giống. Bao bì còn nguyên vẹn, có in nhãn mác của nơi sản xuất. Có phiếu kiểm nghiệm chất lượng trong từng lô hoặc bao lúa; đảm bảo còn hạn sử dụng.	kg	4.000
2	Phân hữu cơ chủng vi sinh	Dạng hạt Đáp ứng yêu cầu Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-189:2019/BNNPTNT: hàm lượng chất hữu cơ $\geq 15\%$, có chứa ít nhất một loại vi sinh có ích $\geq 10^6$ CFU/g (mười mũ sáu). Bao bì còn nguyên vẹn, có quy trình hướng dẫn sử dụng. Còn 2/3 thời hạn sử dụng kể từ ngày sản xuất.	kg	25.000
3	Phân lân	Đáp ứng yêu cầu Quy định về quản lý phân bón theo Nghị định 84/2019/NĐ-CP; Quy chuẩn Việt Nam QCVN 189:2019/BNNPTNT Quy chuẩn quốc gia về phân bón. Mức chất lượng yêu cầu cụ thể: hàm lượng lân hữu hiệu $\geq 15\% P_2O_5$; hàm lượng Magie $\geq 14\%$ MgO hoặc $\geq 8,5\%$ Mg, hàm lượng Canxi $\geq 26\%$ CaO hoặc $\geq 18,5\%$ Ca.	kg	15.000
4	Điều hoà sinh trưởng thực vật	Dạng nước. Hàm lượng Brassinolide $\geq 0,01\%$. Tác dụng chống stress, giải độc phèn, mặn, chống sốc thời tiết, biến đổi khí hậu cho cây trồng.	chai	500
5	Vôi	Hàm lượng $CaCO_3 \geq 75\%$; Tác dụng hạ phèn, khử trùng.	kg	20.000
6	Bảng cắm lớn	- Kích thước: 2m x 1,5m. - Khung bằng sắt mạ kẽm vuông vuông ≥ 25 dày $\geq 1,2$ mm. Bạt in kỹ thuật số in 2 mặt, viền nhôm, trụ sắt mạ kẽm phi ≥ 76 , chôn chân 0,5m; cát, đá, xi măng vận chuyển và thi công đến địa điểm thực hiện mô hình. Kích cỡ, số lượng chữ theo yêu cầu.	cái	2
7	Bảng cắm nhỏ tại ruộng	- Kích thước: 90cm x 120cm. - Chất liệu bạt Hiflex; nội dung in kỹ thuật số trên 1 mặt. - Khung bằng sắt mạ kẽm vuông ≥ 20 , dày ≥ 1 mm, viền bao khung bằng nhôm. - Kích cỡ, số lượng chữ theo yêu cầu.	cái	6

* Ghi chú:

- Báo giá bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển đến địa điểm triển khai mô hình hoặc đến Trung tâm Khuyến nông An Giang.
- Thời hạn nhận báo giá đến ngày: **25/8/2025**

Phụ lục II
MẪU BÁO GIÁ

Ngày: _ (Điền ngày tháng năm ký báo giá)

Kính gửi: Trung tâm Khuyến nông An Giang

Sau khi nhận được Thư mời báo giá của quý đơn vị, chúng tôi, _ (ghi tên nhà cung cấp), có địa chỉ tại _ (Ghi địa chỉ nhà cung cấp), xin gửi bảng báo giá sản phẩm theo yêu cầu của quý đơn vị như sau:

TT	Danh mục hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng						

- Giá trên đã bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển đến địa điểm triển khai mô hình hoặc đến Trung tâm Khuyến nông An Giang.
- Báo giá có giá trị từ ngày

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)